

Thực Lực của Người Việt Tỵ Nạn Tại Hải Ngoại

06 Tháng Mười Một 2013

Lưu Nguyễn Đạt



Từ 1975, hơn 3 triệu người Việt Tỵ Nạn định cư và sinh sống tại hải ngoại, trên khắp thế giới tự do, đều chia sẻ cùng một thân phận khắc nghiệt, trầm bổng, hồi sinh. Đa số đã mất tất cả — tài sản, nhà cửa, địa vị, danh dự, hạnh phúc, liên hệ gia đình, ân tình làng xóm... để bơ vơ nơi đất khách quê người và tại đó cố gắng tạo dựng lại từ đầu một đời sống mới, nhiều thách thức trở ngại, nhiều thương đau, đổ vỡ: chính khách mất chính thể; sĩ tước mất quân quyền; chủ nhân ông trắng tay, đổi đời; chuyên viên giải nghiệp; trí thức mất thể; gia đình, tập thể, cộng đồng lo âu tái lập truyền thống, lý tưởng, tình người.

Có một điều họ không mất, đó là niềm tin vào **thực lực tồn tại** của họ, vào **lẽ sống** trong thế hội nhập của ba khả năng chọn lựa:

1. Tồn giữ Nhân phẩm, Chia sẻ Giá Trị Việt Tính;
2. Yêu Chuộng Tự do, Công Lý, Dân Chủ chân chính;
3. Gắn bó Đại Nghĩa với Chí Nhân.

Các đặc tính và khả năng trên thụ hình ít hay nhiều, tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cá biệt, đa dạng, nhưng hiển nhiên đều là những thành tích tiếp nối tới ngày nay, sau gần 40 năm phấn đấu.

I. Thực Lực Tồn Giữ Nhân Phẩm, Chia Sẻ Giá Trị Việt Tính

Người Việt Tỵ Nạn bỏ nước ra đi vì họ quyết tâm khước từ thân phận tù đày, vô nhân cách. Họ từng bị “điều kiện hoá”, nhồi sọ; hạ nhục thành loài vật, thành dụng cụ khai thác đoản kỳ; thành kẻ tiêu thụ hạ cấp, lỗi thời, ươn hèn, vô thức.

Họ quyết tâm thoát ly cảnh tù túng, đày đoạ, bất nhân, bất nghĩa trong nước là vì họ còn đủ nghị lực kiên trì bảo trọng giá trị làm người tử tế, tự trọng, biết nhận, biết hưởng và biết cho lại.

Phẩm giá làm người chân chính đó có tính cách bẩm sinh, bất khả tước đoạt, mà con người chỉ từ bỏ khi lìa đời. Nhân phẩm và lòng tự trọng không cho phép mình hạ thấp,

quy lụy hơn những gì cần thiết; không cho phép con người sống còn trong nhục nhã, sợ hãi, hèn mọn. *Con giun xéo lắm cũng quần*, huống chi là con người?

Do đó, quyết tâm ra khỏi địa ngục CSVN là vì con người chưa vô cảm, còn biết quần quai, vùng vẫy, đứng dậy và chạy thoát cảnh nô lệ, thoái hoá và thú hoá vậy.

Ngoài ra, khả năng “vượt thoát” ra khỏi bế tắc, sa lầy và sai lầm cũng như khả năng “vượt thắng” đều chiết tự ngay từ “Việt tính”, mà ông cha chúng ta ra công gắn liền với “siêu việt”, vì “Việt” (越, bính âm: *yue*) là một từ gốc Hán-Việt có nghĩa là “vượt qua”. Hy sinh của người Việt Ty Nạn Cộng Sản dám liều lĩnh thách đố cái chết trăm hình vạn trạng để đổi lấy hy vọng sống thực, sống trọn vẹn có đáng gọi là hành động “siêu việt”, vượt bực hay không?

Người Việt còn lại trong nước chưa “vượt ngục” CSVN, không hẳn vì hèn nhát, thiếu can đảm, mà chỉ vì họ chưa hồi hướng đúng mức, đúng độ, hay chưa gặp đúng thời, đúng cuộc. Người dân trong nước sẽ tụ tập đứng lên khởi nghĩa khi vỡ lẽ CSVN chỉ là quân bịp bợm, phá hoại, bất tài, vô luân; khi toàn dân thấy rõ xã hội họ đang sống chỉ là “nhà tù tập thể” không còn tầm vóc và mách khoé bao vây, kìm hãm, doạ nạt họ được nữa.

II. Thực Lực của Người Việt Yêu Chuộng Tự Do Dân Chủ Chân Chính

Bên cạnh một thiểu số nạn nhân bị thời cuộc rày vò điều đứng, bị phá hủy nhân vị đến kiệt sức phân tâm, nên không sao hội nhập toàn vẹn cuộc sống phần khởi, rộng lượng hài hoà nơi đất khách quê người, thì may mắn hơn, đa số người Việt Ty Nạn Cộng Sản trên thế giới tự do đã biết hoàn chỉnh, cải sinh đời sống và thân phận mình từng bị CSVN ngược đãi, hủy hoại.

Sau gần 40 năm gắn bó với nếp sống đáng sống, đa số người Việt Ty Nạn và nhất là hậu duệ, con cháu họ đều ý thức rõ rệt phạm vi định chế nhân quyền, dân quyền và trách nhiệm công dân là một thoả ước xã hội chính trực, kết sinh đa thể, linh động và hiển nhiên, luôn luôn cần bảo trọng, tu bổ cho thêm vẹn toàn, siêu thoát.

Sức mạnh của người Việt Quốc Gia Ty Nạn Cộng Sản chỉ hội đủ khi đa số

- thực thi dân chủ chân chính, pháp trị, hài hoà, tử tế, nhân đạo;
- tôn trọng tự do và nhân phẩm của chính mình và tha nhân;
- ý thức về quyền sở hữu, quyền hành chính trị và trách nhiệm công dân.

Như vậy, người Việt Quốc Gia chúng ta cần thi hành và bảo trọng đúng mức tôn chỉ dân chủ tự do, chứ không thể ỷ lại vào “căn cứ” vừa được cung cấp để làm ngược lại. Đó là trường hợp của một thiểu số cá nhân cố vị, bị lây thói võ đoán hàm hồ, thường khời phục thủ đoạn võ đoán, mách mung, bằng cách chụp mũ, chửi-rủa, phá phách bất cứ ai không vừa ý họ, thì chắc chắn họ không thể “thắng cuộc”, vì không sao sánh kịp ma phiệt CSVN... nổi tiếng về các thủ đoạn rùng rú, hèn mọn; ném đá giấu tay, phun máu hại người.

Nếu giả thử tất cả người Việt Ty Nạn chúng ta tiếp tục long đong, sai quấy, thiệt thòi, thất thế, thất thủ, thì con cái họ và người dân trong nước lấy gì để trông mong, nhờ vả, noi

theo?

May thay, người Việt Tỵ Nạn đi trước đã từng vượt thoát và thành công chính trực, thì những đợt tỵ nạn sau này cũng có bề vượt thoát và thành tựu như chúng ta mong muốn. Đó là trách nhiệm quy tụ, bao bọc bằng nghĩa cử dẫn thân gương mẫu, bằng thực hành đối chiếu.

Chúng ta hãy cố hành động đúng nhân cách của người Việt tự do, tự trọng đề thẳng tiến và đem lại hy vọng cho hậu duệ, cho người “đi” sau. Chúng ta không thể tự hủy bằng cách đi ngược đường hay dùng ngõ tắt thủ lợi sáo mòn, thường bị gài bẫy chia rẽ, ám hại, do địch để lại, như theo “ngụ quyết 36” chẳng hạn.[1]

III. Đại Nghĩa & Chí Nhân

Thế lực của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản là khả năng dẫn thân theo đại nghĩa, đại cuộc: biết cưu mang lẽ phải, bảo trọng công lý; trợ lực nghĩa sống và phúc lợi nhân loại. Đó là cách ứng dụng “chính nghĩa siêu việt” của Ông Cha chúng ta vào đời sống hiện đại:

*Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo.*

Nguyễn Trãi, “Bình Ngô đại cáo”[2]



Nguyễn văn “Bình Ngô đại cáo”

Đem Đại Nghĩa Để Thắng Hung Tàn

Đại Nghĩa là Lễ Sống Chính Đáng, Toàn Diện; là Trào lực Chỉ đạo lấy phẩm giá con người làm trọng tâm cho mọi sinh hoạt hiện hữu. Do đó, luật pháp công minh và công lý đạo đức phải căn cứ vào nhân phẩm để định chế hoá và hướng dẫn đời sống toàn vẹn.

Phẩm giá làm người chân chính có tính cách bẩm sinh, bất khả tước đoạt. Nhân phẩm phải được kết tạo bằng nguồn gốc nhân sinh, chủng tộc, truyền thống văn hoá của một dân tộc; bằng kích thước và vị trí địa-chính của một lãnh thổ; bằng tầm vóc môi sinh và dưỡng khí bao bọc liên hệ.

Nhân phẩm đòi hỏi một hiện tượng tổng hợp, mà bất cứ kết tố nào khiếm khuyết đều làm nhân phẩm chao đảo, thất tung, bất toàn.

Do đó, con người sẽ mất nhân phẩm khi phải sống cảnh nô lệ, đói khát, bệnh hoạn, ngu

xuân, tù đày, đe dọa, khinh miệt, kỳ thị, bóc lột, lợi dụng, quên lãng. Như toàn dân đang sống lây lất dưới ách cộng sản Việt Nam [*trừ thiểu số đại gia, băng đảng của chúng*].

Hiển nhiên công dân mất nhân phẩm khi đất nước họ bị ngoại bang xâm lấn; khi lãnh thổ họ bị tháo ranh, cắt đất; khi lãnh hải, hải đảo, núi rừng, nguồn lợi thiên nhiên bị tài phiệt đại gia tham ô trục lợi, bị ngoại nhân bất chính cưỡng đoạt, phá hủy; khi dân oan thấy mình thất lạc, hất hủi ngay nơi chôn nhau cắt rốn, ngay nơi thờ phụng tổ tiên.

Công dân cũng bị tước đoạt nhân phẩm khi tiếng mẹ đẻ thuần túy mỗi lúc trở nên pha tạp, hổ lốn, ngọng ngịu, sai lạc, bôi bác, sa đoạ.

Vậy “Đại Nghĩa”, song song với công minh chính đại, đòi hỏi

1. người Việt Ty Nạn và người chiến sĩ tự do phải dứt khoát “Chống Cộng”

- không chỉ để “chống đỡ, chống cự, phòng thủ, tự vệ” một cách tiêu cực, yếu thế;
- mà thực sự để vạch rõ làn ranh giữa chính nghĩa nhân bản và ý thức hệ của tội ác;
- để sáng suốt thu thập tài liệu vạch trần hành động và thủ đoạn của kẻ hung tàn diệt chủng; bá quyền, bá đạo, vô nhân, thất đức;
- để xác định lập trường cảnh tỉnh, minh mẫn trong việc chuẩn bị đối phó và ngăn ngừa kẻ trọng tội tái phạm. *Ngăn ngừa đã là thực hiện nửa đường của điều trị.*

2. người Việt Ty Nạn và người chiến sĩ tự do phải dứt khoát “Diệt Cộng”

- không bằng thế quân sự, vì lúc này chiến tranh ở ngoài tầm tay “bất bạo động” của người Việt Ty Nạn và người chiến sĩ tự do; hơn nữa, quân sự chỉ là giải pháp ngoại vi, cục diện, tạm bợ, không thể giải quyết toàn thể quốc nạn, tai ương nhân tạo dưới ách cộng sản;
- cũng không áp dụng chính sách hung tàn để trả đũa trừng phạt, khai trừ, thủ tiêu con người cộng sản, khi họ chỉ là những thành phần mù quáng, lỗi thời, bất tài, bệnh hoạn;
- mà thực sự để “khử trùng cộng sản”; để điều trị, tẩy trừ tận gốc căn bệnh cộng sản hiểm nghèo, ngu xuẩn, điên cuồng bằng cách [a] nâng cao dân trí, [b] phát triển đời sống vật chất và tinh thần của người dân, [c] bảo trọng công lý thượng tôn luật pháp, v.v.
- “Diệt Cộng” vẫn tất là nỗ lực trừ ác tính để trọng sinh, khi đồng dục, công minh bảo đảm quyền lợi và phẩm giá toàn diện của người dân, tại học đường; trong xã hội mở rộng; tại thương trường; nơi công quyền, pháp quyền, chính quyền; dưới mọi hình thức chọn lựa tín ngưỡng, phát biểu tư tưởng sáng tạo, bảo trọng môi sinh, đời sống căn bản.

Lấy Chí Nhân Để Thay Cường Bạo

Nhưng “Đại Nghĩa” tức lẽ sống chân chính đó phải được thực hiện và bảo trọng một cách ôn hoà, nhân từ, bác ái. Quyền sống phải được thực hiện đúng mức và bảo vệ đúng nghĩa. Công bằng, đạo đức, trách nhiệm.

Trong quan niệm “Chí Nhân”, nhân từ là căn bản. Khi nhân từ được tôn trọng và thực hiện ở mức cao đẹp, thì mẫu mực nhân từ trở thành chí nhân, ở mức độ toàn hảo, cao vượt. Do đó:

- người chiến sĩ tự do phải luôn luôn tố cáo, khai trừ mọi vi phạm nhân quyền;[3] đồng thời cổ võ các biện pháp ôn hoà “phục hồi công lý”; ứng dụng pháp lý công bình[4] thay vì công lý trừng phạt, trả thù.[5]
- người chiến sĩ tự do chủ trương hoàn trả, bồi thường, bù đắp tương xứng mọi thiệt hại trong quá khứ giao tranh; mặt khác chỉ trừng phạt những tội, sai phạm quá đáng như tàn bạo, lạm quyền, tham nhũng bất chính; còn các tội danh khác đều được hưởng miễn trách[6]hay ân xá [7] nếu nghi can chỉ thi hành nhiệm vụ giao phó. Điều này không có gì khó hiểu, vì trước đây, chính thể Việt Nam Cộng Hoà đã từng áp dụng chính sách “chiêu hồi”. Dù sao, chính sách “Chí Nhân” không nhằm phục vụ mục tiêu chính trị của “chiêu hồi”, mà thực sự nhằm chấn hưng đạo đức; tái phục nhân phẩm; cải thiện nhân tính công dân.

Với quyết tâm đem đại nghĩa để thắng hung tàn cộng phi, lấy chí nhân để thay tận gốc căn bệnh cộng sản, người Việt Ty Nạn Cộng Sản và người chiến sĩ tự do đã rõ rệt “**vượt cộng**” hay vượt thắng CSVN khi dồn sức tạo dựng một nhân sinh quan trong sáng, phồn thịnh, tử tế, khả trọng.

ĐỀ TẠM KẾT:

Thắng lợi là điều hay nếu chúng ta không đánh mất liêm khiết trong lúc thi hành.[8] Vậy, muốn có thể lực đối phó với chính mình, với đối tác và đối thủ, và muốn thực sự “thắng cuộc” một cách chân chính, nhân hậu, người Việt Ty Nạn Cộng Sản cần

- có can đảm đối mặt với sự thật, để bỏ tức lễ phải hay kịp thời sửa sai;
- sống ngay thẳng, làm điều tốt lành, vì như thế sẽ giúp chúng ta sống một cách chính trực, làm gương mẫu cho hậu duệ và đồng bào trong nước;
- chủ trương công minh, bất bạo động vì cách đó sẽ đưa tới trình độ đạo đức cao nhất, vốn là cứu cánh của mọi tiến hoá;
- thương xót tất cả những gì thuộc về đời sống, vì đạo đức không khác gì hơn là sự kính cần đời sống.[9]

Phẩm chất của người Việt Ty Nạn Cộng Sản, của người chiến sĩ tự do còn lại sau khi gạt bỏ mọi hư danh, ảo tưởng; mọi mánh mung, thiên cận; mọi mặc cảm tự hủy. Thực lực của họ chỉ đáng kể khi đo lường bằng kinh nghiệm sống chính trực, can đảm; bằng trí tuệ và viễn kiến trong giai đoạn liên kết phục hồi sự vẹn toàn cho đất nước; an sinh, phúc lợi

và phẩm giá cho toàn dân.

Trân trọng,

TS-LS Lưu Nguyễn Đạt

www.vietthuc.org

CHÚ THÍCH

[1] Nghị Quyết số 36 của Bộ Chính trị về Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài là một nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị Quyết 36: Xin hãy Cảnh Giác! <http://www.vietthuc.org/2012/07/21/ngh%E1%BB%8B-quy%E1%BA%BFt-36-xin-hay-c%E1%BA%A3nh-giac-2/>

[2] “Bình Ngô đại cáo” (平吳大誥) là bài cáo của Nguyễn Trãi viết bằng chữ Hán vào mùa xuân năm 1428, thay lời Bình Định vương Lê Lợi để tuyên cáo kết thúc cuộc kháng chiến chống Minh, giành lại độc lập cho Đại Việt.

[3] human rights violations

[4] equity justice

[5] penal repression, vengeance & retaliation justice

[6] excuse

[7] amnesty

[8] “Winning is nice if you don’t lose your integrity in the process.” Arnold Horshak

[9] “I can do no other than be reverent before everything that is called life. I can do no other than to have compassion for all that is called life. That is the beginning and the foundation of all ethics.” — “Ethics is nothing else than reverence for life.” Albert Schweitzer [1952 Nobel Peace Prize]

www.vietnamvanhien.org



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10400 TÁC PHẨM